| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 180/2023/DS-ST<br>Ngày 28-4-2023<br>V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Hoàng Nam

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Bình.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (IBC); Trụ sở: Đường P, phường N, Quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H (Văn bản ủy ngày 04/01/2021)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế Đ, ông Trần Văn T1, ông Trần Văn D, ông Nông Văn T2; cùng địa chỉ liên lạc: Đường U, phường H, quận C, TP.Hồ Chí Minh. (Ông Trần Văn T1 có mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Tuấn K; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện B, TP.Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Ngày 13/10/2018, Ngân hàng TMCP Q (IBC) – IBC quận B ký với Ông/Bà Phan Tuấn K Hợp đồng tín dụng số 0861/HDTD-IBC605.18 ngày 13/10/2018 với nội dung: Số tiền giải ngân: 367.000.000 đồng (Bằng chữ: ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET AVEO; Thời hạn vay: 72 tháng. Từ ngày 16/10/2018 đến ngày 15/10/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo theo quy định của IBC tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 10, mỗi tháng trả 5.100.000 đồng, tháng cuối cùng trả 4.900.000 đồng; Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/11/2018;Trả phí: theo quy đinh của IBC từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn; IBC đã giải ngân cho Ông/Bà Phan Tuấn K theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0861/KUNN-IBC605.18 ngày 15/10/2018 với số tiền 367.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng; Khoản vay có tài sản bảo đảm, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0861/HDTC-IBC605.18 ngày 13/10/2018. Tuy nhiên, IBC không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông/Bà Phan Tuấn K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 28/4/2023, Ông/Bà Phan Tuấn K đã thanh toán cho IBC số tiền là 300.524.685 đồng ( trong đó: gốc là 196.350.000 đồng, lãi là 104.174.685 đồng).

Ngày 02/12/2020, ông Phan Tuấn K có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, IBC đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Phan Tuấn K với hạn mức tín dụng là: 36.000.000 đồng, loại thẻ: IBC Rewards Unlimited, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của IBC trong từng thời kỳ; Từ ngày 02/12/2020, Ngân hàng TMCP Q (IBC) đã cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn K 44.254.924 đồng; ông Phan Tuấn K đã thanh toán 24.593.047 đồng (bao gồm cả tiền gốc, tiền lãi phát sinh, phí thường niên, phí phát hành thẻ).

Nội dung Ngân hàng TMCP Q (IBC) yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Phan Tuấn K trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q số tiền (tạm tính đến ngày 28/4/2023) là: 294.198.980 đồng (Bằng chữ: hai trăm chín mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám nghìn chín trăm tám mươi đồng), trong đó gồm có: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 0861/HDTD-IBC605.18 ngày 13/10/2018 là 212.823.985 đồng (Nợ gốc là: 170.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.031.373 đồng, nợ lãi quá hạn là: 37.142.612 đồng) và Nợ Thẻ tín dụng là: 81.374.965 đồng (Nợ gốc là: 35.846.302 đồng; nợ lãi: 13.509.933 đồng; phí chậm thanh toán là: 22.446.655 đồng; phí vượt hạn mức là 9.073.075 đồng; phí thường niên là 499.000 đồng). Đề

nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi ông Phan Tuấn K thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị đơn - ông Phan Tuấn K không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa: Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng TMCP Q (IBC) khởi kiện ông Phan Tuấn K phải trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết và thực hiện giữa Ngân hàng TMCP Q (IBC) và ông Phan Tuấn K. Ông Phan Tuấn K cư trú tại huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh.

[2] Về sự không tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát: Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vụ án không có đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, phiên tòa sơ thẩm trong vụ án này không có sự tham gia của Viện kiểm sát theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Ông Phan Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Tuấn K theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[5] Theo Hợp đồng tín dụng số 0861/HDTD-IBC605.18 ngày 13/10/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0861/KUNN-IBC605.18 ngày 15/10/2018 thì Ngân hàng TMCP Q (IBC) đã cho ông Phan Tuấn K vay với mục đích ***tiêu dùng***, với số tiền gốc là 367.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày 16/10/2018 đến ngày 15/10/2024; phương thức trả gốc là mỗi tháng thanh toán 5.100.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 4.900.000 đồng; trả lãi hàng tháng vào ngày 10 hàng tháng, với lãi suất là 9.99%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của IBC tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09/năm; và Ngân hàng TMCP Q (IBC) được thu hồi nợ trước hạn nếu ông Phan Tuấn K vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo Bảng kê tính lãi do Ngân hàng xuất trình tính đến ngày 28/4/2023 cho thấy ông Phan Tuấn K đã thanh

toán được 196.350.000 đồng tiền nợ gốc và 104.174.686 tiền lãi, thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào kỳ tháng 4/2022.

[6] Theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/12/2020, Biểu phí và Điều khoản Điều kiện thẻ IBC Rewards Unlimited, Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng thẻ thanh toán IBC thì ông Phan Tuấn K đã đăng ký thẻ tín dụng loại IBC Rewards Unlimited, có hạn mức là 36.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Phan Tuấn K đã sử dụng 44.254.924 đồng; ông Phan Tuấn K đã thanh toán 24.593.047 đồng (bao gồm cả tiền gốc, tiền lãi phát sinh, phí thường niên, phí phát hành thẻ). Tại Sao kê chi tiết giao dịch tài khoản thẻ do phía Ngân hàng cung cấp thì giao dịch phát sinh cuối cùng mà ông Phan Tuấn K sử dụng là vào ngày 13/04/2022 (Đối với giao dịch này ông Phan Tuấn K chưa sử dụng vượt hạn mức tín dụng được cấp). Ông Phan Tuấn K bắt đầu ngừng không thanh toán cho Ngân hàng từ kỳ sao kê 25/4/2022. Ngân hàng TMCP Q (IBC) bắt đầu tính Phí thanh toán trễ hạn đối với ông Phan Tuấn K từ ngày 11/5/2022 là phù hợp với thỏa thuận tại Tiểu mục 1.2 mục 1 và Mục 7 Biểu phí và Điều khoản Điều kiện thẻ IBC Rewards Unlimited. Đối với các khoản Phí vượt hạn mức mà Ngân hàng TMCP Q (IBC) bắt đầu tính đối với ông Phan Tuấn K từ ngày 25/5/2022, xét thấy khoản phí này có nguồn gốc từ việc Ngân hàng TMCP Q (IBC) đã trừ tiền lãi phát sinh và phí thanh toán trễ hạn đối với ông Phan Tuấn K vào hạn mức tín dụng mà ông Phan Tuấn K được cấp, từ đó dẫn đến vượt hạn mức tín dụng 36.000.000 đồng, việc vượt hạn mức này không xuất phát từ hành vi sử dụng thẻ tín dụng của ông Phan Tuấn K mà xuất phát từ việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông Phan Tuấn K. Như vậy, việc tính Phí vượt hạn mức mà Ngân hàng TMCP Q (IBC) áp dụng đối với ông Phan Tuấn K trong trường hợp này là cùng một hành vi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng lại xử lý bằng hai loại phí, không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, do đó không có cơ sở để chấp nhận số tiền phí vượt hạn mức này (tổng số tiền Phí vượt hạn mức là 9.073.075 đồng).

[7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập ông Phan Tuấn K đến tham gia tố tụng, tống đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Phan Tuấn K nhưng ông Phan Tuấn K vắng mặt, không phản đối các chứng cứ mà phía Ngân hàng TMCP Q (IBC) cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định số tiền mà ông Phan Tuấn K phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 28/4/2023 là:

[8] Đối với Hợp đồng tín dụng số 0861/HDTD-IBC605.18 ngày 13/10/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0861/KUNN-IBC605.18 ngày 15/10/2018 là: Số tiền 212.823.985 đồng (bao gồm: Nợ gốc là: 170.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.031.373 đồng, nợ lãi quá hạn là: 37.142.612 đồng).

[9] Đối với Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/12/2020 là: 72.301.910 đồng (Nợ gốc là: 35.846.302 đồng; nợ lãi: 13.509.933 đồng; phí chậm thanh toán là: 22.446.655 đồng; phí thường niên là 499.000 đồng).

[10] Án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận một phần nên ông Phan Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán, Ngân hàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 24, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (IBC), buộc ông Phan Tuấn K phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (IBC) số tiền:

- Số tiền 212.823.985 đồng (bao gồm: Nợ gốc là: 170.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.031.373 đồng, nợ lãi quá hạn là: 37.142.612 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 0861/HDTD-IBC605.18 ngày 13/10/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0861/KUNN-IBC605.18 ngày 15/10/2018;

- Số tiền 72.301.910 đồng (Nợ gốc là: 35.846.302 đồng; nợ lãi: 13.509.933 đồng; phí chậm thanh toán là: 22.446.655 đồng; phí thường niên là 499.000 đồng) theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 02/12/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Phan Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.256.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Q (IBC) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 453.653 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Q (IBC) đã tạm nộp Theo Biên lai số: 42314 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, trả lại Ngân hàng TMCP Q (IBC) số tiền là 5.125.567 đồng.

3. Ngân hàng TMCP Q (IBC) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Tuấn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày ông Phan Tuấn K nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Dũng**